

Bản án số: 96/2018/HS-ST
Ngày: 02-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Chuông và bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Văn Q, sinh năm 1982

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân K và bà Vũ Thị Ng; có vợ và ba con; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 146/2014/HSST ngày 19/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 40 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 150 - QĐ/XPVPHC ngày 03/11/2005, Trưởng Công an huyện K xử phạt 500.000 đồng, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 19/02/2014, Trưởng Công an huyện K xử phạt 1.500.000 đồng, bị cáo nộp phạt xong ngày 26/02/2014; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2018, tạm giam từ ngày 03/4/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam KC - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1961

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn T, huyện Th, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/3/2018, Trịnh Văn Q được một người phụ nữ không xác định được lý lịch nhờ Q đi mua hộ 1.700.000 đồng ma túy Heroin để bán cho bạn người phụ nữ này lấy số tiền 2.000.000 đồng, Q đồng ý và hẹn gặp người phụ nữ đó vào buổi tối cùng ngày tại khu vực cổng nhà anh Ngô Doãn C ở thôn N, xã L, huyện K để mang ma túy đi bán. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α , biển số 14F9-0366 đến khu vực ga D, thuộc xã Đ, huyện AD, thành phố Hải Phòng gặp và mua của người đàn ông không xác định được lý lịch 01 túi nilon bên trong chứa ma túy Heroin với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q quay về khu vực cổng nhà anh C đón người phụ nữ trên và cùng người phụ nữ này đi đến khu vực bên phà TM, thuộc xã TL, huyện K để bán ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Q và người phụ nữ trên đang đứng chờ người đến mua ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang. Lực lượng công an thu giữ tại túi quần bên phải Q đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , biển số 14F9-0366, số khung RLHHC120BY111349, số máy HC12E2911348. Quá trình bắt giữ người phụ nữ đi cùng Q đã bỏ trốn.

Tại bản kết luận giám định số 1736/C54(TT2) ngày 06/4/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng trong 01 túi nilon gửi giám định là ma túy loại: Heroin, khối lượng mẫu: 1,178 gam.

Kết quả tra cứu xác định: Biển số 14F9-0366 đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Huanghe số máy 1P53FMH*10435817*, số khung TM110*20011998*, mang tên Đào Xuân V, địa chỉ: Tổ 9, khu VT2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan điều tra xác minh tại phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh xác định không có con người có thông tin như trên. Xe mô tô nhãn hiệu Wave α , số khung RLHHC120BY111349, số máy HC12E2911348 bị cáo Q khai mua của một người không quen biết ở Hải Phòng và không có giấy tờ liên quan. Kết quả tra cứu xác định, xe đăng ký biển số 34L1-014.23 mang tên Lê Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn L, xã KL, huyện K, tỉnh Hải Dương. Anh H cung cấp năm 2014 anh H đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy UT thuộc huyện K, tỉnh Hải Dương. Chủ cửa hàng xe máy UT xác định sau khi mua xe của anh H, cửa hàng đã bán lại cho một người không xác định được tên tuổi, địa chỉ, toàn bộ giấy tờ liên quan đến việc mua bán xe mô tô trên hiện không lưu giữ được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSKM ngày 10/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Trịnh Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại; Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Hải Dương lập hồi 22 giờ 05 phút ngày 28/3/2018, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 28/3/2018, tại khu vực Bến phà TM, thuộc xã TL, huyện K, tỉnh Hải Dương, Trịnh Văn Q có hành vi cất giữ trái phép 1,178gam ma túy loại Heroin mục đích để bán trái phép cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì tư lợi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh

Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Đối với người phụ nữ bị cáo Q khai đã nhờ bị cáo đi mua ma túy về bán và người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Q, tài liệu điều tra không xác định được nhân thân lý lịch cụ thể, Cơ quan điều tra, truy tố không có căn cứ để xử lý nên không xem xét trong vụ án này.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q đã bị kết tội “Cướp giật tài sản” và bị xử phạt 40 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 146/2014/HSST ngày 19/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2017, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có một tiền án và từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân không tốt.

[5]. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Toàn bộ lượng ma túy thu giữ của bị cáo do cơ quan giám định hoàn lại là vật nhà nước cầm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chiếc biển số 14F9-0366 hiện chưa xác định được chủ sở hữu; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , số khung RLHHC120BY111349, số máy HC12E2911348 bị cáo Q khai mua của một người không quen biết ở Hải Phòng và không có giấy tờ liên quan. Tại kết luận giám định số 94/KLGĐ ngày 22/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận số khung và số máy trên là số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra. Kết quả tra cứu xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe mô tô và chiếc biển số xe mô tô, Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý chiếc xe, khi nào làm rõ nguồn gốc sẽ xử lý sau nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại đựng trong phong bì thư số 1736/C54(TT2) có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự cho tiêu hủy (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý).

Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương (P7);
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: TA, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu